

Số: /KL-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2022

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và các nguồn kinh phí khác đối với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định thanh tra số 235/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và các nguồn kinh phí khác đối với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi về việc gia hạn thời hạn thanh tra tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng. Từ ngày 18/3/2022 đến ngày 25/5/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chủ tịch UBND huyện Kết luận thanh tra như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện Ngọc Hồi, thực hiện chức năng tham mưu, giúp cho UBND huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; về lĩnh vực giao thông vận tải; khoa học công nghệ; công thương trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật. Có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Sở: Xây dựng; Giao thông vận tải; Công thương; Khoa học và Công nghệ. Hiện tại công chức của phòng gồm 08 người, trong đó 01 Trưởng phòng; 02 Phó trưởng phòng và 04 chuyên viên, 01 nhân viên hợp đồng.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc mở sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán, lập và lưu trữ chứng từ kế toán

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy: Trong 03 năm 2019, 2020, 2021 đơn vị có mở các loại sổ sách như: sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết hoạt động, sổ cái, sổ tài sản cố định; lập chứng từ kế toán và lập báo cáo quyết toán cơ bản đúng theo quy định của Luật Kế toán năm 2015,

Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Tuy nhiên, việc lưu trữ chứng từ kế toán chưa khoa học; một số chứng từ kế toán chưa đảm bảo theo quy định.

II. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

1. Tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí chi thường xuyên

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
A	Kinh phí năm trước chuyển sang	1.011.600.000	473.644.000	
B	Kinh phí cấp trong năm (kể cả KP bổ sung trong năm)	4.270.205.000	9.567.095.052	22.345.042.000
C	Kinh phí đã sử dụng và quyết toán	4.745.202.000	8.859.168.299	21.470.274.355
I	Kinh phí quản lý hành chính	895.000.000	1.052.500.000	1.084.000.000
1	Chi thanh toán cho cá nhân	829.008.386	963.185.629	1.030.385.355
2	Chi hàng hoá, dịch vụ	36.259.614	61.614.371	31.814.645
3	Chi khác	29.732.000	27.700.000	21.800.000
II	Kinh phí sự nghiệp	93.197.000	3.913.201.028	7.891.794.355
1	Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ	93.197.000	150.000.000	206.803.000
2	Kinh phí sự nghiệp kiến thiết thị chính, đô thị		3.763.201.028	7.684.991.355
III	Kinh phí các Ban Chỉ đạo của huyện và kinh phí khác	2.299.161.000	872.692.000	830.246.000
1	Kinh phí các Ban Chỉ đạo của huyện	163.000.000	161.500.000	118.606.000
2	Kinh phí khác	2.152.161.000	711.192.000	711.640.000

2. Kiểm tra việc chấp hành chế độ thanh, quyết toán chi thường xuyên

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy: Năm 2019, đơn vị chi thanh toán tiền mua xăng xe máy phục vụ cho việc đi kiểm tra trật tự đô thị trên địa bàn huyện trùng với chi thanh toán công tác phí 1.590.000 đồng, vì đơn vị đã thanh toán tiền khoán công tác phí cho cán bộ, công chức đi công tác trên địa bàn huyện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

III. Tình hình thực hiện quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

1. Kiểm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy: Qua thanh tra tại 07 công trình, tổng dự toán 12.309.829.000 đồng được UBND huyện giao cho đơn vị làm chủ đầu tư. Nhìn chung, trong quá trình triển

khai thực hiện đơn vị đã phát huy hết trách nhiệm của mình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc đầu tư, sử dụng nguồn vốn đầu tư đúng mục đích và đầu tư xây dựng có trọng tâm trọng điểm, các công trình thi công đúng tiến độ, được nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và dự án.

2. Kiểm tra tình hình thanh, quyết toán vốn đầu tư và nghiệm thu thanh toán

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy:

2.1. Kiểm tra tình hình thanh toán vốn đầu tư

Kết quả kiểm tra tại 07 công trình có tổng dự toán được duyệt là 12.309.829.000 đồng. Trong đó:

- Giá trị hợp đồng xây lắp và thiết bị: 9.891.310.000 đồng
- Giá trị A-B nghiệm thu xây lắp và thiết bị: 9.891.310.000 đồng
- Giá trị đã thanh toán đến thời điểm thanh tra: 9.891.310.000 đồng

(có phụ lục kèm theo)

2.2. Kiểm tra công tác nghiệm thu thanh toán

- Giá trị A-B nghiệm thu xây lắp và thiết bị: 9.891.310.000 đồng
- Giá trị kiểm tra xây lắp và thiết bị: 9.885.315.000 đồng
- Chênh lệch: 5.995.000 đồng

* Nguyên nhân chênh lệch số tiền 5.995.000 đồng là do đơn vị chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán còn sai so với khối lượng thực tế thi công, cụ thể:

- Công trình Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn huyện với tổng số tiền là 2.397.000 đồng

- Công trình Xây mới cầu treo thôn Tà Pook xã Đăk Nông với tổng số tiền là 3.598.000 đồng

Nhận xét: Từ năm 2019 đến năm 2021, UBND huyện giao nhiệm vụ cho đơn vị làm chủ đầu tư, nhìn chung đơn vị đã chấp hành tốt các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, việc quản lý dự án được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Các công trình, dự án kiểm tra có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng do vậy chủ đầu tư không lập dự án đầu tư mà chỉ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. Các công trình kiểm tra, chủ đầu tư đã tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình để trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật (cả điều chỉnh) theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Trình tự lập dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế kỹ thuật được chủ đầu tư thực hiện đúng quy định hiện hành; dự án, công trình trước khi thực hiện đều được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định kể cả việc lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư.

Mục tiêu đầu tư của các dự án được xác định cụ thể ngay khi lập báo cáo đầu tư, bên cạnh đó việc cân đối, bố trí vốn để thực hiện được xác định từng nguồn vốn bố trí cho từng dự án do vậy tránh được nợ đọng trong đầu tư công.

- Công tác khảo sát, thiết kế:

Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra hồ sơ tại chủ đầu tư, nhìn chung các công trình được thanh tra đều thực hiện thiết kế một bước (thiết kế bản vẽ thi công), được áp dụng đối với công trình chỉ lập Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình.

Công tác khảo sát, thiết kế công trình được chủ đầu tư thuê các đơn vị tư vấn có chức năng thiết kế, lập dự toán thực hiện; đã tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và trình người quyết định đầu tư phê duyệt cùng với Báo cáo kinh tế- kỹ thuật xây dựng công trình.

- Công tác chỉ định thầu, quản lý chi phí, chất lượng công trình:

Nhìn chung, chủ đầu tư đã tiến hành tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu các gói thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư:

Việc nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành với các gói thầu đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng được chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng ký kết với các đơn vị nhận thầu. Đối với công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng được lập hồ sơ hoàn công công trình theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiệm thu, thanh toán còn có một số gói thầu xây dựng, nghiệm thu thanh toán còn sai so với khối lượng thi công thực tế.

3. Kiểm tra việc chấp hành chế độ, chính sách và sử dụng nguồn kinh phí Ban quản lý dự án

Qua Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, UBND huyện nhận thấy: Trong 02 năm 2020, 2021 đơn vị thanh toán chế độ kiêm nhiệm cho các thành viên của các Ban quản lý dự án không đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định tại điểm b khoản 3 tại Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thanh toán tiền kiêm nhiệm cho các thành viên của các ban quản lý dự án vượt số ngày làm việc thực tế với tổng số tiền 11.420.000 đồng.

* Ghi chú: Đoàn Thanh tra không xác minh thực tế hoá đơn đầu vào, chỉ kiểm tra trên chứng từ sổ sách do đơn vị cung cấp.

IV. Việc thực hiện công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

1. Việc công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước; công khai minh bạch trong quản lý, đầu tư xây dựng

Hàng năm, đơn vị thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thực hiện công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; công khai minh bạch trong quản lý, đầu tư xây dựng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Việc thực hiện các nội dung cán bộ, công chức được biết, được tham gia ý kiến về quy chế hoạt động của đơn vị; hình thức đề cán bộ, công chức tham gia và mức độ tham gia của cán bộ, công chức đối với việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

Đơn vị triển khai trong Hội Nghị cán bộ công chức, trong các cuộc họp của cơ quan và sinh hoạt chi bộ đề cán bộ, công chức biết và tham gia ý kiến và nghiêm yết công khai tại đơn vị.

C. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị cũng như việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng xây dựng, giao thông đã phát huy hiệu quả qua công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực trong đó lĩnh vực đầu tư xây dựng, trên địa bàn huyện đã có nhiều thay đổi rõ rệt, cơ sở hạ tầng được nâng cao, giao thông đi lại thuận lợi, đời sống của Nhân dân ngày một nâng lên.

** Một số mặt đạt được qua thanh tra, như sau:*

1.1. Việc mở sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán, lập và lưu trữ chứng từ kế toán

Đơn vị có mở sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán, lưu trữ chứng từ kế toán cơ bản đúng theo quy định của Luật Kế toán năm 2015, Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

1.2. Việc quản lý sử dụng thanh, quyết toán kinh phí thường xuyên

Nhìn chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến nội dung thu, chi các nguồn kinh phí tại đơn vị cơ bản được thực hiện đúng theo các chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

1.3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng

- Nhìn chung, trong quá trình triển khai thực hiện đơn vị đã phát huy hết trách nhiệm của mình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; đã phối hợp cùng với các đơn vị có liên quan tiến hành lập, thẩm định và tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phê duyệt đầu tư dự án (cả điều chỉnh) theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Công tác tổ chức đấu thầu: Các công trình thuộc diện chỉ định thầu đều được lập thủ tục đầy đủ, các gói thầu thuộc diện đấu thầu đều có hồ sơ mời thầu, kế hoạch đấu thầu, xét thầu, kết quả trúng thầu, được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng trình tự, đúng thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản chấp hành đúng chế độ quy định, hồ sơ chứng từ thanh toán đầy đủ, gọn gàng.

- Công trình hoàn thành đã lập hồ sơ hoàn công công trình; các công trình thi công đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành sớm thời gian đưa công trình vào khai thác sử dụng.

1.4. Việc chấp hành chế độ, chính sách và sử dụng nguồn kinh phí BQLDA

Nhìn chung đơn vị đã chấp hành tốt các quy định của Luật NSNN, Luật kế toán; Chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tập hợp và lưu trữ chứng từ theo quy định, theo dõi và hạch toán kịp thời các hoạt động kinh tế phát sinh, hằng năm đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan, hạch toán các khoản thu chi theo quy định, Cuối kỳ kế toán (31/12 hàng năm) đơn vị đã tiến hành kiểm kê tài sản, vật tư hàng hoá tồn kho, báo cáo quyết toán lập theo đúng biểu mẫu quy định Thông tư số 05/TT-BTC ngày 06/01/2014 và Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2. Khuyết điểm, tồn tại

2.1. Việc mở sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán, lập và lưu trữ chứng từ kế toán:

Đơn vị lưu trữ chứng từ kế toán chưa khoa học, chưa đầy đủ; một số chứng từ kế toán chưa đảm bảo theo quy định.

Trách nhiệm thuộc về bà Phạm Thị Diệp- Kế toán phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện.

2.2. Việc chấp hành, thanh toán, quyết toán theo quy định:

Trong năm 2019, đơn vị chi thanh toán tiền công tác phí (chi phí mua xăng) để phục vụ cho việc đi kiểm tra trật tự đô thị trùng với thanh toán khoán công tác

phí cho cán bộ, công chức hàng tháng tại quy chế chi tiêu nội bộ với số tiền 1.590.000 đồng.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Văn Nhứt- Nguyên Trưởng phòng; bà Phạm Thị Diệp-Kế toán phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện.

2.3. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

Công tác nghiệm thu thanh toán tại một số công trình chủ đầu tư chưa chủ động tốt trong việc kiểm tra khối lượng thực tế thi công dẫn đến thiếu sót tại một số hạng mục công việc thi công thiếu so với hồ sơ thiết kế với số tiền 5.995.000 đồng (*trong đó: Công trình Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn huyện với tổng số tiền là 2.397.000 đồng và Công trình Xây mới cầu treo thôn Tà Pook xã Đăk Nông với tổng số tiền là 3.598.000 đồng*).

Trách nhiệm thuộc về ông Nguyễn Đức Xuân-Trưởng phòng; bà Phạm Thị Diệp-Kế toán; ông Ngô Tấn Trụ-Chuyên viên phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện.

2.4. Việc chấp hành chế độ, chính sách và sử dụng nguồn kinh phí Ban quản lý dự án:

Kế toán chưa chấp hành nghiêm chế độ kế toán, Luật kế toán và các văn bản liên quan đến chi cho đối tượng thụ hưởng từ nguồn kinh phí Ban quản lý dự án dẫn đến chi sai đối tượng thụ hưởng và vượt số ngày làm việc thực tế với số tiền 11.420.000 đồng.

Trách nhiệm thuộc về ông Trần Văn Nhứt- Nguyên Trưởng phòng; ông Nguyễn Đức Xuân-Trưởng phòng; bà Phạm Thị Diệp- Kế toán phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện.

III. Việc thực hiện công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

1. Việc công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước; công khai minh bạch trong quản lý, đầu tư xây dựng

Thực hiện đúng theo các văn bản quy định hiện hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thực hiện công khai minh bạch trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; công khai minh bạch trong quản lý, đầu tư xây dựng theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Việc thực hiện các nội dung cán bộ, công chức được biết, được tham gia ý kiến về quy chế hoạt động của đơn vị; hình thức để cán bộ, công chức

tham gia và mức độ tham gia của cán bộ, công chức đối với việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí.

Công khai trong Hội nghị cán bộ công chức, trong các cuộc họp của cơ quan và sinh hoạt chi bộ để cán bộ, công chức biết và tham gia ý kiến và niềm yết công khai tại đơn vị.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở các sai phạm nêu trên, Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

1. Xử lý về kinh tế

Yêu cầu ông Nguyễn Đức Xuân - Trưởng phòng, bà Phạm Thị Diệp-Kế toán phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện có trách nhiệm thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền sai phạm 19.005.000 đồng, cụ thể như sau:

- Thanh toán tiền xăng xe trùng chế độ công tác phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ với tổng số tiền 1.590.000 đồng;

- Thanh toán khối lượng thi công thực tế vượt so với hồ sơ thiết kế dự toán được phê duyệt đối với 02 công trình (*Công trình Sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn huyện; Công trình Xây mới cầu treo thôn Tà Pook xã Đăk Nông*) với tổng số tiền 5.995.000 đồng;

- Thanh toán chế độ kiêm nhiệm cho các thành viên của các Ban quản lý dự án không đúng đối tượng thụ hưởng và vượt số ngày làm việc thực tế với tổng số tiền 11.420.000 đồng.

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

Toàn bộ số tiền sai phạm 19.005.000 đồng (Mười chín triệu không trăm linh năm nghìn đồng) yêu cầu ông Nguyễn Đức Xuân - Trưởng phòng, bà Phạm Thị Diệp-Kế toán phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện có trách nhiệm nộp vào tài khoản tạm giữ tiền gửi của Thanh tra huyện số 3949.0.1040078 tại Kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Hồi.

2. Xử lý về hành chính

- Yêu cầu Trưởng phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục có hiệu quả những thiếu sót, tồn tại trong công tác quản lý nguồn kinh phí chi thường xuyên và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản .

- Yêu cầu Trưởng phòng Kinh tế-Hạ tầng huyện tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan đến sai phạm nêu trên.

(Có phụ lục số 02 kèm theo).

3. Công khai Kết luận thanh tra

Đề nghị Trưởng phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện thực hiện việc công khai kết luận thanh tra tại Trụ sở làm việc của phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện theo quy định tại Điều 39 Luật thanh tra và Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

4. Thực hiện Kết luận thanh tra

Khi nhận được Kết luận thanh tra đề nghị Trưởng phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 10, 11 và 12, Nghị

định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra. Thời hạn thực hiện các nội dung trên là 45 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra; Trưởng phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện kết luận thanh tra gửi về UBND huyện Ngọc Hồi (*qua Thanh tra huyện*) theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ Quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra.

5. Giao Thanh tra huyện tham mưu, giúp Chủ tịch UBND huyện tổ chức theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của Trưởng phòng Kinh tế- Hạ tầng huyện; đồng thời thực hiện việc báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc và kiểm tra theo quy định.

Trên đây là, kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và các nguồn kinh phí khác đối với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Huyện ủy Ngọc Hồi (b/c);
- UBKT huyện ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh Kon Tum (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (t/hiện);
- Thanh tra huyện (t/dõi);
- Trang thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT.TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tường